

Số: 71 /KH-UBND

An Thi, ngày 26 tháng 7 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 29/8/2012 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

Căn cứ Kế hoạch các Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 35/KH-UBND ngày 12/3/2014 về việc triển khai thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 91/KH-UBND ngày 18/6/2019 về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019 tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân huyện An Thi xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2019 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác PCGD, XMC nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc, toàn diện để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ngăn chặn tái mù chữ ở người lớn, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; góp phần thực hiện thành công phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC đảm bảo đúng thực chất, nghiêm túc, khách quan, công bằng, chính xác, thống nhất giữa số liệu thực tế và số liệu tại Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

\* Phân đầu duy trì 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi với chất lượng cao

##### **- Về trẻ 5 tuổi**

+ Tỷ lệ trẻ em đến lớp mẫu giáo đạt 98% trở lên;

+ Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến lớp và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

#### **- Điều kiện về đội ngũ**

+ Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ;

+ 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định;

+ 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ chuẩn theo quy định và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quyết định số 02/2008/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

#### **- Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

+ Tỷ lệ phòng học trên lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 1,0 phòng/lớp; phòng học được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, đủ ánh sáng, ấm về mùa Đông, thoáng mát về mùa Hè, đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5m<sup>2</sup>/trẻ;

+ 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi thiết bị tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Có sân chơi xanh sạch đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước, đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

### **2. Phổ cập giáo dục tiểu học**

\* Phân đầu duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 đối với 21/21 xã, thị trấn và huyện với các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

**- Đối với trẻ:** Trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi

+ Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%;

+ Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98% trở lên, các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học đều đang học các lớp tiểu học; không có học sinh tiểu học bỏ học.

#### **- Điều kiện về đội ngũ giáo viên**

+ Đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 77 Luật Giáo dục năm 2005;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học;



+ Có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

#### **- Điều kiện Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,7 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

\* Phần đầu duy trì vững chắc kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, trong đó có 7 đến 10 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3, theo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

#### **- Đối với học sinh**

Đảm bảo 100% số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; số thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 95% trở lên; số thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đã và đang học THPT, hoặc GDTX, hoặc GDNN đạt trên 84%; tỷ lệ lưu ban và bỏ học dưới 0,7%.

#### **- Điều kiện về đội ngũ giáo viên**

+ Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 77 Luật Giáo dục năm 2005;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

+ Có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.



### **- Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **4. Xóa mù chữ**

\* Phần đầu duy trì 21/21 xã thị trấn được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, gồm tiêu chuẩn và điều kiện sau

Số người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi đạt trên 99%; số người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt trên 99%.

#### **\* Điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ**

- Bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định

- Cơ sở giáo dục tham gia thực hiện xóa mù chữ tại xã có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Xã bảo đảm Điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ.

### **5. Đối với trẻ khuyết tật**

Huy động được ít nhất 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Về công tác tuyên truyền**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác PCGD, XMC nhằm duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng PCGD, XMC.

### **2. Tăng cường nguồn lực cho giáo dục**

Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kinh phí, cơ chế

chính sách,... để bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác PCGD, XMC; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác PCGD, XMC các cấp.

### **3. Tăng cường công tác quản lý**

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện PCGD, XMC năm 2019 trên địa bàn kịp thời;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thực hiện quy trình điều tra, nhập dữ liệu, xử lý và khai thác số liệu tại hệ thống phần mềm đảm bảo chính xác, không sai sót.

### **4. Duy trì, củng cố PCGD, XMC đối với người trong độ tuổi**

Căn cứ kết quả điều tra năm 2018, tiếp tục huy động các đối tượng diện PCGD, XMC ra lớp; tổ chức các lớp học xóa mù chữ (Lớp 1, 2, 3), các lớp học giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (Lớp 4, 5) nhằm củng cố bền vững kết quả chống mù chữ, hạn chế mù chữ trở lại.

Tích cực tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, góp phần duy trì và củng cố nâng cao kết quả PCGD, XMC; vận động các đối tượng thuộc diện mù chữ trên địa bàn tham gia lớp học xóa mù chữ; lưu trữ hồ sơ phổ cập đúng quy định.

### **5. Tổ chức rà soát, điều tra, cập nhật và xử lý số liệu, kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các nhà trường tổ chức tốt việc rà soát, điều tra, thu thập và điền các thông tin trên phiếu điều tra đảm bảo đúng, đủ, chính xác, rõ ràng;

- Các nhà trường cử người phụ trách việc cập nhật thông tin trên phiếu điều tra vào hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và thống nhất số liệu giữa các bảng thống kê;

- Lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC ở các xã, thị trấn phải thực hiện theo đúng quy định.

### **6. Kế hoạch thời gian thực hiện**

#### **a) Đối với xã/thị trấn**

- Điều tra, cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin điện tử: Hoàn thành trước ngày 15/9/2019;

- Tự kiểm tra, báo cáo số liệu thống kê và nộp hồ sơ PCGD, XMC về huyện: Trước ngày 30/9/2019.

#### **b) Đối với huyện**

- Rà soát, báo cáo số liệu thống kê PCGD, XMC: Trước ngày 05/10/2019;

- Hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn và nộp hồ sơ PCGD, XMC về Sở Giáo dục và Đào tạo: Trước ngày 30/10/2019.



## **7. Tăng cường phối hợp công tác giữa các ngành có liên quan; đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCGD, XMC**

Tăng cường sự phối hợp công tác giữa các cơ quan, ngành, đoàn thể và các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác PCGD, XMC trên địa bàn toàn huyện; Khuyến khích hoạt động tình nguyện dạy xóa mù chữ.

Vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở hỗ trợ cho người dạy, người học xóa mù chữ.

## **8. Kinh phí**

Nguồn kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huy động thêm nguồn lực của các tổ chức trong và ngoài nước, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng. Việc quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện theo các quy định hiện hành (Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị Đại học dân tộc; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cấp huyện**

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phối hợp thực hiện nhiệm vụ với các phòng, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

- Chủ động tham gia kiểm tra, đôn đốc đánh giá công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xoá mù chữ tại các xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ, cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2019, trình Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp tỉnh kiểm tra, thẩm định và công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC cấp huyện.

- Hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC cấp huyện theo quy định.

### **2. Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện PCGD, XMC cấp xã.



- Chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn chuẩn bị chu đáo kế hoạch huy động tất cả học sinh đi học đầy đủ, bao gồm số học sinh tuyển mới, số lưu ban, số lên lớp, số bỏ học đi học lại, chuẩn bị cho “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”.

- Thành lập tổ điều tra liên cấp (CBGVNV trường MN, TH, THCS), tổ chức tiến hành điều tra và cập nhật số liệu lên hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ, tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục; chuẩn bị hồ sơ phổ cập các cấp và lập tờ trình đề nghị UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra công nhận.

### **3. Trách nhiệm các phòng, ngành, đoàn thể**

#### **3.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Chủ trì tham mưu xây chương trình, kế hoạch, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức điều tra công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đảm bảo đúng quy trình, thời điểm và kiểm tra tiến độ cập nhật trẻ đang học và trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh tốt nghiệp THCS các năm qua vào các loại hồ sơ liên quan. Nhập dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ tại các xã, thị trấn.

- Tham mưu ban hành quyết định kiểm tra, công nhận kết quả PCGD, XMC đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cấp huyện, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện lập tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC năm 2019 của huyện.

#### **3.2. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã/thị trấn tham mưu cho UBND huyện trong việc huy động, phân bổ các nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

#### **3.3. Phòng Nội vụ huyện**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu UBND huyện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu về đội ngũ theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

#### **3.4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động thực hiện công tác phổ cập và phát triển giáo dục, bảo vệ quyền trẻ em, đặc biệt là việc phối hợp huy động trẻ khuyết tật có khả năng tiếp cận giáo dục được tiếp cận giáo dục đầy đủ.

### 3.5. Phòng Văn hoá Thông tin, Đài Truyền thanh huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ rộng khắp trong toàn huyện, chỉ đạo Đài Truyền thanh các xã/thị trấn phối hợp với các trường MN, TH, THCS trên địa bàn thường xuyên viết bài chuyên đề tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, công tác vận động đối tượng thuộc diện mù chữ ra lớp học xoá mù.

### 3.6. Hội Khuyến học huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động các đối tượng diện phổ cập ra lớp, huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ các điều kiện học tập cho học sinh. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài tại địa phương, tích cực phát động phong trào học tập suốt đời, xã hội học tập.

### 3.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các phòng, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia công tác Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn huyện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC huyện Ân Thi năm 2019. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các xã, thị trấn và các trường học trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT tỉnh (Đề báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện;
- Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VP, GDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Chí**